**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ THUẬN AN**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày: 01-3-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ngọc Phương

2. Ông Lê Văn Công

***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 423/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Lê Anh P, sinh năm 1985; địa chỉ: Số B Đại lộ B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ tạm trú: Số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Anh P trình bày:*

Ngày 19/01/2022, ông Nguyễn Văn T đã ký và thực hiện Hợp đồng cho vay từng lần số: REF2201900221/HDTD/HMF-NVT với S – Chi nhánh B với nội dung chính như sau:

- Số tiền vay: 2.200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm triệu đồng*);
- Mục đích vay: Vay bù đắp mua bất động sản;
- Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của Ngày giải ngân đến ngày 20/01/2057;
- Ngày giải ngân là ngày 20/01/2022;
- Lãi suất cho vay (VND): Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của Lãi suất cơ sở do S ban hành từng thời kỳ. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 20/01/2023, điều chỉnh sau đó vào ngày làm việc đầu tiên của quý liền kề tiếp theo. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng (=) Lãi suất cơ sở của S đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với (+) biên độ 3,99%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;
- Số tiền S đã giải ngân và ông Nguyễn Văn T đã nhận nợ: 2.200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm triệu đồng*).
- Ngày 17/01/2022, ông Nguyễn Văn T đã ký kết Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B để cấp hạn mức thẻ 10.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng)*, thẻ đứng tên ông Nguyễn Văn T, số thẻ x.xxxx.xxxx.9645, số tài khoản thẻ tín dụng 000086800970 (được phát hành kèm theo khi khách hàng vay vốn có tài sản đảm bảo là bất động sản).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Quyền sử dụng 105,4 $m^2$ đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 127, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại khu phố B, phường B, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 187374, số vào sổ cấp GCN CS15902 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/07/2019, đứng tên ông Nguyễn Văn T.

Việc thế chấp đã được ông Nguyễn Văn T và S Chi nhánh B ký Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF2201900221/HDTC/HMF-NVT ngày 19/01/2022. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho S. S đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả nợ nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến hết ngày 29/02/2024, ông Nguyễn Văn T đã trả cho S số tiền là:

- Nợ gốc: 1.324.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 167.443.243 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 232.724 đồng

Tổng: 168.999.967 đồng

Tính đến hết ngày 29/02/2024, ông Nguyễn Văn T còn nợ S số tiền sau:

| Stt | Số HĐTD | Nợ gốc | Nợ lãi trong hạn | Nợ lãi quá hạn | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | REF2201900221/HDTD /HMF-NVT | 2.200.000.000 | 2.985.349 | 396.860.682 | 2.599.846.031 |
| 2 | Thẻ tín dụng VISA ngày 17/01/2022 | 1.324.000 | 0 | 603.074 | 1.927.074 |
| | **Tổng** | **2.201.324.000** | **2.985.349** | **397.463.756** | **2.601.773.105** |

Như vậy, tại thời điểm hiện nay, ông Nguyễn Văn T (Bên vay cũng là Bên bảo đảm) đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với S theo Hợp đồng, văn bản đã ký với S. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số: REF2201900221/HDTD/HMF-NVT ngày 19/01/2022, Thẻ tín dụng VISA ngày 17/01/2022, tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 29/02/2024 là:

| Stt | Số HĐTD | Nợ gốc | Nợ lãi trong hạn | Nợ lãi quá hạn | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | REF2201900221/HDTD /HMF-NVT | 2.200.000.000 | 2.985.349 | 396.860.682 | 2.599.846.031 |
| 2 | Thẻ tín dụng VISA ngày 17/01/2022 | 1.324.000 | 0 | 603.074 | 1.927.074 |
| | **Tổng** | **2.201.324.000** | **2.985.349** | **397.463.756** | **2.601.773.105** |

Buộc ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản tiền lãi, phí,… phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số: REF2201900221/HDTD/HMF-NVT ngày 19/01/2022, Thẻ tín dụng VISA ngày 17/01/2022, kể từ ngày 01/03/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Cụ thể gồm các TSBĐ sau:

Quyền sử dụng 105,4 $m^2$ đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 127, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu phố B, phường B, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR187374, số vào sổ cấp GCN CS15902 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/07/2019, đứng tên ông Nguyễn Văn T.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Nguyễn Văn T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

*Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là sổ hộ khẩu; hợp đồng cho vay từng lần; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; giấy chứng minh nhân dân; giấy chứng nhận*

*quyền sử dụng đất; căn cước công dân; bản sao kê tín dụng; đơn đề nghị vay vốn; hợp đồng thế chấp; thông báo thanh toán quá hạn; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; giấy ủy quyền.*

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đến Tòa án làm việc vào ngày 24 tháng 01 năm 2024; thông báo tham gia buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26 tháng 01 năm 2024; Thông báo tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 1 vào ngày 30 tháng 01 năm 2024; Thông báo tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 2 vào ngày 05 tháng 02 năm 2024; thông báo về việc tham gia phiên tòa vào ngày 26 tháng 02 năm 2024 và ngày 01 tháng 3 năm 2024. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T; địa chỉ thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ tạm trú: Số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng cho vay từng lần số: REF2201900221/HDTD/HMF-NVT ngày 19/01/2022. Xét, đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn

đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét Hợp đồng cho vay từng lần số: REF2201900221/HDTD/HMF-NVT ngày 19/01/2022 giữa Ngân hàng Đ – Chi nhánh B với ông Nguyễn Văn T đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến hết ngày 29/02/2024 tổng số tiền là 2.601.773.105 đồng, trong đó: Nợ gốc là 2.200.000.000 đồng; nợ thẻ tín dụng Visa ngày 17/01/2022 là 1.927.074 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.985.349 đồng; nợ lãi quá hạn là 396.860.682 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về tài sản thế chấp đối với Hợp đồng cho vay từng lần số: REF2201900221/HDTD/HMF-NVT ngày 19/01/2022 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF2201900221/HDTC/HMF-NVT ngày 19/01/2022. Xét, đây là tài sản của ông Nguyễn Văn T. Ngày 19/01/2022 ông T đồng ý sử dụng tài sản này để thế chấp cho Ngân hàng Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF2201900221/HDTC/HMF-NVT ngày 19/01/2022. Đăng ký bảo đảm thế chấp ngày 19/01/2022 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố T là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Đ trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[5] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 01/3/2024 cho đến khi ông Nguyễn Văn T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số: REF2201900221/HDTD/HMF-NVT ngày 19/01/2022 và thẻ tín dụng Visa ngày 17/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Đ với ông Nguyễn Văn T.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ đối với ông Nguyễn Văn T.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An về nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 7.000.000 đồng chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để hoàn trả cho Ngân hàng Đ.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 180; khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 320 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 2.601.773.105 đồng (trong đó: Nợ gốc là 2.200.000.000 đồng; nợ thẻ tín dụng Visa ngày 17/01/2022 là 1.927.074 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.985.349 đồng; nợ lãi quá hạn là 396.860.682 đồng).

Kể từ ngày 01/3/2024 trở đi ông Nguyễn Văn T còn phải trả các khoản tiền lãi được tính trên số tiền dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ với ông Nguyễn Văn T tại Hợp đồng cho vay từng lần số: REF2201900221/HDTD/HMF-NVT ngày 19/01/2022 và thẻ tín dụng visa ngày 17/01/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Văn T không thanh toán hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF2201900221/HDTC/HMF-NVT ngày 19/01/2022 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 7.000.000 đồng chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để hoàn trả cho Ngân hàng Đ.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 84.036.000 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 40.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000915 ngày 30/11/2023 (do ông Lê Anh P nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thời hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Bạch T1**